

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/02/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Nghĩa.

2. Bà H Lum Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tiêu Bích T, sinh năm 19xx. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, thôn x, xã H, huyện H, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh Đ, sinh năm 19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số xx N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng chị Tiêu Bích T trình bày:

Chị Tiêu Bích T và anh Vũ Mạnh Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh B vào ngày 01/7/2022.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh Đ dần phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Mặc dù, vợ chồng đã được hai bên gia đình Nhều lần hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Hiện nay, chị T và anh Đ không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị T làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Tiêu Bích T và anh Vũ Mạnh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Lâm Tuệ Nh sinh ngày 1x/x/20xx, cháu Nh phát triển khỏe mạnh bình thường. Chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi cháu Nh trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tiêu Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tiêu Bích T và anh Vũ Mạnh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vũ Mạnh Đ đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Đ 70, Đ 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Đ 70, Đ 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Đ 51, Đ 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Tiêu Bích T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tiêu Bích T được ly hôn với anh Vũ Mạnh Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Lâm Tuệ Nh sinh ngày 1x/x/20xx cho chị Tiêu Bích T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tiêu Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tiêu Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tiêu Bích T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Tiêu Bích T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Vũ Mạnh Đ cư trú tại số xx N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Đ 28; điểm a khoản 1 Đ 35 và điểm a khoản 1 Đ 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Tiêu Bích T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Vũ Mạnh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Đ 227 và khoản 1, khoản 3 Đ 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tiêu Bích T và anh Vũ Mạnh Đ kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị Tiêu Bích T trình bày, quá trình chung sống giữa chị T và anh Đ dần phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Mặc dù, vợ chồng đã được hai bên gia đình Nhều lần hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Hiện nay, chị T và anh Đ không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị T làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa chị Tiêu Bích T và anh Vũ Mạnh Đ không xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay, chị T và anh Đ đã sống ly thân.

Thực tế, đời sống chung giữa chị T và anh Đ không còn tồn tại, chị T không còn tình cảm với anh Đ, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Đ không còn đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại Đ 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Đ 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Tiêu Bích T và anh Vũ Mạnh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Lâm Tuệ Nh sinh ngày 16/9/2022, cháu Nh phát triển khỏe mạnh bình thường. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nh đang được chị T chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Nh hiện nay con

nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Đ 28; điểm a khoản 1 Đ 35; điểm a khoản 1 Đ 39; khoản 3 Đ 144; khoản 4 Đ 147; điểm b khoản 2 Đ 227; khoản 1, khoản 3 Đ 228; Đ 271; Đ 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Đ 56, Đ 58, Đ 81, Đ 82, Đ 83, Đ 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Đ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tiêu Bích T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tiêu Bích T được ly hôn với anh Vũ Mạnh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Lâm Tuệ Nh sinh ngày 1x/x/20xx cho chị Tiêu Bích T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tiêu Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Mạnh Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Tiêu Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0008075 ngày 18/11/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

(Đã ký)

Phùng Thị Nở